TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2020
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Tiến.

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Bích Hợp

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 146/2020/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Mai C, sinh năm 1985; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số 318 A4, phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Lê Ngọc L, sinh năm 1982; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 15 B phố T, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt chị C; anh L có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại các văn bản tố tụng tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Mai C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xây dựng gia đình với anh Lê Ngọc L vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Q, quận H, thành phố Hà Nội ngày 08/11/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình nhà chị tại số 318 A4, phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính

cách của hai người không hợp nhau, anh L thường xuyên đánh chị, mặt khác anh L còn có quan hệ ngoại tình, đến cuối năm 2018 anh L tự ý bỏ nhà đi nơi khác sinh sống, ở đâu thì chị không nắm được. Đến tháng 6 năm 2020 chị nhận được thông tin anh L bị bắt về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại giam công an thành phố Hà Nội. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Lê Bảo N, sinh ngày 11/02/2014 và Lê Anh Q, sinh ngày 30/6/2017. Vì hiện nay anh L đã bị bắt nếu ly hôn anh L không có điều kiện để nuôi các con, do vậy chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị làm nhân viên văn phòng, thu nhập khoảng 5.000.000đồng/01 tháng

Về tài sản chung, nhà ở, công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Ngọc L trình bày: Anh xây dựng gia đình với chị Nguyễn Mai C vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng với gia đình nhà vợ tại số 318 A4, phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống bình thường cho đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nhưng nếu chị C cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Bảo N, sinh ngày 11/02/2014 và Lê Anh Q, sinh ngày 30/6/2017. Hiện nay anh đang bị tạm giam, nếu ly hôn anh đề nghị Tòa án giao chị C nuôi dưỡng cả hai con chung, chị C không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con anh cũng đồng ý.

Về tài sản chung, nhà đất ở, công sức đóng góp và nợ chung: Anh xác nhận vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị C vẫn giữ nguyên các lời khai đã khai trước đây, xác nhận vợ chồng không còn tình cảm, không có hạnh phúc, không thể hàn gắn được nữa, chị kiên quyết xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà là đã tuân theo pháp luật, không vi phạm tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an thành phố Hà Nội, đã có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và xin vắng mặt tại phiên toà. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Giao cho chị C nuôi dưỡng cả hai con chung và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh L cho đến khi có sự thay đổi. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nhà ở, công sức đóng góp, nợ chung các bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 10 tháng 8 năm 2020, anh Lê Ngọc L đã có bản tự khai và có đơn đề nghị vắng mặt trong quá trình tố tụng, do vậy Toà án không tiến hành hoà giải được, bị đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Mai C và anh Lê Ngọc L là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội vào ngày 08/11/2013 số 90/2013 Quyển số 01/2013 là phù hợp pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp.Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn: Chị C cho rằng sau khi cưới vợ chồng chung sống sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách của hai người không hợp nhau, anh L thường xuyên đánh chị, mặt khác anh L còn có quan hệ ngoại tình. Đến tháng 6 năm 2020 anh L bị bắt về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại giam công an thành phố Hà Nội. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh L. Anh L cho rằng vợ chồng chung sống bình thường cho đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nhưng nếu chị C cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị xảy ra nguyên nhân là do tính cách của hai người không hợp nhau và đã sống ly thân từ năm 2018 không quan tâm gì đến nhau, anh L vi phạm pháp luật nên mâu thuẫn càng ngày càng căng thẳng hai bên không quan tâm gì đến nhau, chị C xin ly hôn anh L đồng ý. Do đó, xét thấy vợ chồng anh chị không thể tiếp tục chung sống lâu dài được với nhau, cả hai đều thống nhất ly hôn; vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị C là có căn cứ nên được chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị xác nhận có 02 con chung là Lê Bảo N, sinh ngày 11/02/2014 và Lê Anh Q, sinh ngày 30/6/2017. Ly hôn anh chị thống nhất để chị C được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung, nhà đất ở, công sức đóng góp và nợ chung: Anh, chị xác nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Mai C đối với anh Lê Ngọc L. Chị Nguyễn Mai C được ly hôn anh Lê Ngọc L.

[2] Về con chung: Xác nhận anh chị có hai con chung là Lê Bảo N, sinh ngày 11/02/2014 và Lê Anh Q, sinh ngày 30/6/2017. Ly hôn giao hai cháu Lê Bảo N và Lê Anh Q cho chị Nguyễn Mai C được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L đến khi có sự thay đổi khác. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung, công sức đóng góp và nợ chung: Anh chị xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Mai C phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003366 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

[5] Án xử công khai, sơ thẩm. Chị Nguyễn Mai C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Ngọc L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSNDquận Hai Bà Trưng
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Hai Bà Trưng.
- UBND P.Quỳnh Mai; Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

Phạm Văn Tiến